

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày 02-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Tùng;

Ông Đinh Đắc Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc A, sinh năm 1984; Nơi sinh: Thốt Nốt-Cần Thơ; Nơi cư trú: Ấp V, xã B, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Công Đ 1963 (sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc D -1965 (sống); Em ruột: Có 01 người sinh năm 1989; Vợ: Nguyễn Thị Kiều C -1986 (đã ly hôn); Con: Có 01 người sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh Ngọc T-1978, ông Trịnh Thanh T1-1984. Tất cả có mặt.
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị P-1974, bà Châu Thị

Huỳnh V-1994, ông Đoàn Công Đ-1963, bà Lê Thị S-1950. Tất cả có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng*: Ông Đỗ Thanh S - 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra Đoàn Quốc A khai nhận: A, T và T1 là hàng xóm ở gần nhà, A và T nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Đến khoảng 21 giờ ngày 15/11/2021, A nhìn sang nhà T thấy T và T1 đang ngồi nhậu, nghe nhạc trước hiên nhà, đồng thời nghe T và T1 nói chuyện chửi thề nhưng không biết chửi ai, nên đi qua nhà T để nghe xem T và T1 chửi ai. Sau đó, A nghe T1 nói với T là “*Đụ má, thằng A sao, tôi gặp nó đâu tôi chém chết mẹ nó*”. Nghe T1 chửi mình như vậy A bực tức đi về nhà lấy một cây dao tự chế rồi quay lại nhà T mục đích để hăm dọa T và T1. Lúc này, T ngồi trước hiên nhà mặt quay ra ngoài sân còn T1 thì ngồi quay mặt vào bên trong nhà, A cầm cây dao đưa lên chỉ thẳng về hướng của T1 nói “*Mai một mày chửi gia đình tao, tao chém mày chết mẹ*” thì T1 đứng dậy đi lại xô đẩy A ra trước sân, còn T đi vào bếp lấy cây dao ra rượt A, T1 ôm A lại rồi dùng tay đánh vào người A, T thì dùng dao chém vào phần đùi bên phải A một cái, A bị chém nên nói với T “*Ông đi ra, không tôi chém ông thiệt đó*”, nhưng T tiếp tục nhào vô, A dùng tay phải chụp cây dao của T nhưng bị trượt làm đứt da cổ tay, T tiếp tục dùng dao chém vào phần ngực của A gây thương tích. Do bị chém A dùng tay trái cầm dao tự chế chém vào người T khoảng 02 đến 03 cái, rồi tiếp tục dùng dao tự chế chém vào người T1 02 đến 03 cái, gây thương tích cho T và T1. Sau đó, A mang cây dao đi về nhà và giấu cây dao trên máng xối nhà, rồi bỏ trốn ra khu vực Bò Ót thuộc quận T. Đến ngày 19/11/2021, A đến Công an xã B đầu thú đồng thời giao nộp cây dao đã sử dụng gây thương tích cho T và T1.

Quá trình gây thương tích cho T và T1 thì A bị T dùng dao chém gây thương tích nhẹ ở phần đùi bên phải, phần ngực và bị thương ở cổ tay phải. Tuy nhiên, A từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý T theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 cây dao tự chế màu đen, đỏ, dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại được sơn

màu đỏ, đen dài 40 cm, mũi dao nhọn hình bầu dục gọn sóng, sóng dao gọn sóng răng cưa, trên lưỡi dao có nhiều lỗ, cán dao màu đen, dài khoảng 16 cm, phía cuối cán dao buộc dây màu đen, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 con dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, trên lưỡi dao có khắc chữ “H”, kích thước 65 cm x 63 cm, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 đôi dép lê quai kẹp màu trắng, đế màu xanh dính nhiều bùn đất, kích thước 27 cm x 10,4 cm, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 cái bao vải xốp màu đen, kích thước 56 cm x 9,5 cm, tình trạng đã qua sử dụng.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 283/CN ngày 01/12/2021 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, xác định bị hại T gồm các vết thương sau:

- Vết thương cánh tay phải khoảng 12 cm, đứt cơ nhị đầu, đứt cơ tam đầu cánh tay phải.

- Vết thương kẻ ngón I, II tay phải khoảng 06 cm, đứt cơ khép ngón I;

- Vết thương trước ngực khoảng 08 cm, rách da;

- Vết thương vai trái khoảng 04 cm, rách da.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 282/CN, ngày 02/12/2021 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ, xác định bị hại T1 gồm các vết thương sau:

- Vết thương vùng cổ phải kích thước 3 cm x 15 cm, lộ cơ, chảy máu;

- Vận động các ngón tay yếu, sức cơ tay phải 1/5;

- Vết thương trán khoảng 03 cm.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 234/TgT ngày 24/12/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Huỳnh Ngọc T là: 29%. Cơ chế hình thành vết thương phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/TgT ngày 24/12/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trịnh Thanh T1 là: 62%. Cơ chế hình thành vết thương phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra.

Ngoài lời nhận tội của A và lời trình bày của các T và T1 về diễn biến sự việc của vụ án, thì không còn ai khác chứng kiến quá trình A gây thương tích cho T và T1. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa A với T và T1 theo đúng quy định,

nhưng vẫn còn sự mâu thuẫn về việc A cho rằng T có dùng dao gây thương tích cho A trước, sau đó A tức giận mới sử dụng dao chém 02 bị hại, trong khi cả 02 bị hại T và T1 đều không thừa nhận có sử dụng hung khí để gây thương tích cho A.

Về phân trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Huỳnh Ngọc T yêu cầu A bồi thường tổng số tiền 163.691.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị, hóa đơn tiền thuốc, tiền công lao động, tiền ăn, tiền mướn xe đi trong quá trình điều trị), khấu trừ số tiền trước đó ông Đoàn Công Đ (cha ruột của A) đã bồi thường 48.500.000 đồng. Còn lại: 115.191.000 đồng, T yêu cầu An tiếp tục bồi thường.

- Bị hại Trịnh Thanh T1 yêu cầu A bồi thường tổng số tiền 70.433.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị, hóa đơn tiền thuốc, tiền công lao động, tiền ăn, tiền mướn xe đi trong quá trình điều trị), khấu trừ số tiền trước đó ông Đoàn Công Đ (cha ruột của A) đã bồi thường 22.000.000 đồng. Còn lại: 48.433.000 đồng, T1 yêu cầu A tiếp tục bồi thường.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSVT ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Đoàn Quốc A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quốc A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Đoàn Quốc A phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Huỳnh Ngọc T tổng số tiền 163.691.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị, hóa đơn tiền thuốc, tiền công lao động, tiền ăn, tiền mướn xe đi trong quá trình điều trị), khấu trừ số tiền cha bị cáo ông Đoàn Công Đ đã bồi thường 48.500.000 đồng. Còn lại số tiền A phải bồi thường là 115.191.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Đoàn Quốc A phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Trịnh Thanh T1 tổng số tiền 70.433.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị, hóa đơn tiền thuốc, tiền công lao động, tiền ăn, tiền mướn xe đi trong quá trình điều trị), khấu trừ số tiền cha bị cáo ông Đoàn Công Đ đã bồi thường 22.000.000 đồng. Còn lại số tiền A phải bồi thường 48.433.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các tang vật sau:

+ 01 cây dao tự chế màu đen, đỏ, dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại được sơn màu đỏ, đen dài 40 cm, mũi dao nhọn hình bầu dục gợn sóng, sóng dao gợn sóng răng cưa, trên lưỡi dao có nhiều lỗ, cán dao màu đen, dài khoảng 16 cm, phía cuối cán dao buộc dây màu đen, tình trạng đã qua sử dụng là hung khí phạm tội.

+ 01 con dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, trên lưỡi dao có khắc chữ “H”, kích thước 65 cm x 63 cm, tình trạng đã qua sử dụng, do bà Phôi không yêu cầu nhận lại và đồng ý tịch thu tiêu hủy.

+ 01 đôi dép lê quai kẹp màu trắng, đế màu xanh dính nhiều bùn đất, kích thước 27 cm x 10,4 cm, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo, đồng ý tịch thu tiêu hủy.

+ 01 cái bao vải xộp màu đen, kích thước 56 cm x 9,5 cm, tình trạng đã qua sử dụng do liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, trường hợp cần thiết sẽ công bố lời khai, việc vắng mặt của họ

không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 21 giờ ngày 15/11/2021, T và T1 đang ngồi uống rượu và nghe nhạc trước hiên nhà của T thì bị cáo dùng dao tự chế chém nhiều cái vào người T và T1 gây thương tích. Căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 234/TgT ngày 24/12/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Huỳnh Ngọc T là: 29%. Cơ chế hình thành vết thương phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/TgT ngày 24/12/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Trịnh Thanh T1 là: 62%. Cơ chế hình thành vết thương phù hợp với cơ chế do vật sắc gây ra. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo và bị hại là hàng xóm, khi có mâu thuẫn ra bị cáo phải biết kiềm chế bản thân, cư xử hợp lý, chỉ vì lời qua tiếng lại với nhau trong cuộc sống hằng ngày không được hài lòng mà bị cáo dùng dao tự chế gây thương tích cho các bị hại. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho bản thân và gia đình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo cùng gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại thống nhất thỏa thuận:

- Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản chi phí điều trị và chi phí khác cho ông Huỳnh Ngọc T tổng số tiền 163.691.000 đồng, được khấu trừ số tiền trước đây gia đình bị cáo đã bồi thường 48.500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường 115.191.000 đồng.

- Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản chi phí điều trị và chi phí khác cho ông Trịnh Thanh T1 tổng số tiền 70.433.000 đồng, được khấu trừ số tiền trước đây gia đình bị cáo đã bồi thường 22.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường 48.433.000 đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Bị cáo và các bị hại thống do Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo quy định.

[7] Xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 28/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản chi phí điều trị và chi phí khác cho ông Huỳnh Ngọc T 163.691.000 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền trước đây gia đình bị cáo đã bồi thường 48.500.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*), số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường 115.191.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng*).

- Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm bao gồm các khoản chi phí điều trị và chi phí khác cho ông Trịnh Thanh T1 70.433.000 đồng (*Bảy mươi triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền trước đây gia đình bị cáo đã bồi thường 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*), số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường 48.433.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Về thời gian và phương thức thanh toán: Bị cáo và bị hại thống do Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo quy định.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 cây dao tự chế màu đen, đỏ, dài 56 cm, lưỡi dao bằng kim loại được sơn màu đỏ, đen dài 40 cm, mũi dao nhọn hình bầu dục gợn sóng, sóng dao gợn sóng răng cưa, trên lưỡi dao có nhiều lỗ, cán dao màu đen, dài khoảng 16cm, phía cuối cán dao buộc dây màu đen, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 con dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, trên lưỡi dao có khắc chữ “H”, kích thước 65 cm x 63 cm, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép lê quai kẹp màu trắng, đế màu xanh dính nhiều bùn đất, kích thước 27 cm x 10,4 cm, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 cái bao vải xộp màu đen, kích thước 56 cm x 9,5 cm, tình trạng đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKSVT-HS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 8.181.000 đồng (*Tám triệu một trăm tám mươi một ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Sáu